

Bản án số: 36/2022/DS-PT
Ngày 03 - 8 - 2022
V/v tranh chấp hậu quả hợp đồng
vô hiệu.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Văn Chắt.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Trung

Bà Nguyễn Thị Hải Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 02 và 03/8/2022, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 31/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hậu quả hợp đồng vô hiệu. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2021/DSST ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Tòa án Nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 66/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đào Ánh D, sinh năm 1980; địa chỉ: Khố Y, phường Vi, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng Y; địa chỉ: Xóm T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Dương Thị D1, sinh năm 1958; nơi ĐKKHKT: Khố Y, phường Vi, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: Phòng 201, chung cư T, khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, Luật sư của Văn phòng luật sư Tr, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị S, địa chỉ: Khối Y, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Ông Nguyễn Thái A, sinh năm 1954; địa chỉ: Khối 23, phường, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Phòng công chứng số 1 Nghệ An; địa chỉ: Số 56, đường N, phường Hưng Bình, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh T, Trưởng Văn phòng; vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn Dương Thị D1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Ngày 22/12/2008, ông Đào Ánh D có nhận chuyển nhượng của vợ chồng bà Dung thửa đất số 826, tờ bản đồ số 13, diện tích 73.26m² tại xóm Yên Giang, xã Vinh Tân, thành phố V, tỉnh Nghệ An và một ngôi nhà trên đất có diện tích xây dựng là 66.6m². Tại thời điểm nhận chuyển nhượng các bên có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 22/12/2008 được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Nghệ An. Sau khi nhận chuyển nhượng, vợ chồng ông Đào Ánh D sử dụng đất ổn định, liên tục từ đó đến nay.

Năm 2018, ông Hà Mạnh Hùng (chồng cũ của bà Dung) khởi kiện bà Dung ra Tòa án yêu cầu tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 22/12/2008 giữa ông Đào Ánh D và bà Dương Thị D1 vô hiệu. Đồng thời, buộc ông Đào Ánh D và bà Dung phải giao trả lại thửa đất và ngôi nhà trên đất cho ông Hùng.

Ngày 25/11/2019, tại Bản án dân sự phúc thẩm số 91/2019/DS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 22/12/2008 vô hiệu, buộc ông Đào Ánh D và bà Dương Thị D1 trả lại cho ông Hùng quyền sử dụng đối với thửa đất số 826, tờ bản đồ số 13, diện tích 73,26 m² tại xóm Yên Giang, xã Vinh Tân, thành phố V, tỉnh Nghệ An và ngôi nhà trên đất.

Ngày 12/9/2019, ông Đào Ánh D khởi kiện bà Dương Thị D1 ra Tòa án nhân dân thành phố V yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý do hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên vô hiệu, buộc bà Dương Thị D1 phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Đào Ánh D số tiền đã nhận chuyển nhượng là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và bồi thường thiệt hại cho ông Đào Ánh D với số tiền 1.400.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng).

Ngày 16/11/2020, ông Đào Ánh D có làm đơn đề nghị Tòa án mời trung tâm thẩm định giá là Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá miền trung – Chi nhánh Nghệ An tiến hành thẩm định giá thửa đất 826, tờ bản đồ số 13, diện tích 73,26m² tại xóm Yên Giang, phường Vinh Tân, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Ngày 17/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố V ban hành Công văn 3156/2020/CV-TA yêu cầu Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá miền Trung - Chi nhánh Nghệ An thẩm định giá theo đơn đề nghị của ông D.

Ngày 20/11/2020, Chi nhánh Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá miền Trung - Chi nhánh Nghệ An ra chứng thư thẩm định giá VC 20/11/2020/BDS-NA với kết quả giá trị tài sản thẩm định tính tại thời điểm tháng 11/2020 là 1.555.016.760 đồng.

Đơn khởi kiện ban đầu ông D có yêu cầu bà Dung thanh toán cho ông D tổng số tiền 1.800.000.000 đồng (một tỷ tám trăm triệu đồng). Sau khi xem kết quả giá trị tài sản tại Chứng thư thẩm định giá VC 20/11/2020/BDS-NA, ông D nhận thấy giá trị này phù hợp với giá thị trường tại thời điểm hiện nay, nên ông D đồng ý với giá trị này. Ông D xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 244.983.240 đồng, trong đó có 150.000.000 đồng là số tiền mà ông D đã khai đưa đến Ngân hàng để chuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bìa đỏ) của bà Dung về làm thủ tục chuyển nhượng. Còn lại 94.983.240 đồng mà ông D xin rút là phần giá trị yêu cầu bồi thường thiệt hại. Như vậy, tổng số tiền ông D yêu cầu Tòa án buộc bà Dung phải còn phải là 1.555.016.760 đồng. *Cụ thể: Buộc bà Dương Thị D1 phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Đào Ánh D số tiền đã nhận chuyển nhượng: 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 22/12/2008; buộc bồi thường thiệt hại khoản tiền chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất do các bên thỏa thuận tại thời điểm ký hợp đồng ngày 22/12/2008 với giá thị trường hiện nay theo kết quả chứng thư thẩm định giá VC 20/11/2020/BDS-NA là: 1.305.016.760đ (một tỷ ba trăm lẻ năm triệu, không trăm mười sáu nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).*

Bị đơn bà Dương Thị D1 trình bày: Bà Dung thừa nhận nội dung anh Dương trình bày về nhận chuyển nhượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà và ông Đào Ánh D là đúng. Quá trình chuyển nhượng bà Dung có nhận của bà Hà (mẹ ông D) số tiền 160.000.000 đồng, và 100.000.000 đồng bà Hà đưa ra Ngân hàng đồng bằng sông Cửu Long chuộc bìa về có viết giấy và có người làm chứng là bà Hoàng Thị Oanh và ông Trần Văn Toàn, quá trình làm thủ tục bà Dung giảm cho bà Hà 10.000.000 đồng. Còn lại bà Dung công nhận nhận tiền từ bà Hà 250.000.000 đồng chứ không nhận tiền từ ông D. Nay ông D khởi kiện bà Dương Thị D1 về việc giải quyết hậu quả của hợp đồng chuyển nhượng giữa bà Dương Thị D1, ông Nguyễn Thái A và ông Đào Ánh D bị vô

hiệu với tổng số tiền là 1.555.016.760 đồng, bà Dung không chấp nhận bởi vì đất và nhà ông Hoàng Mạnh Hùng đã lấy toàn bộ, bà Dung không có tài sản, hiện tại bà Dung chỉ còn lại 50.000.000 đồng là khoản tiền mà ông Hùng trích chênh lệch tài sản khi vợ chồng ly hôn và số tiền này hiện đang ở cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Mặt khác sau khi nhận chuyển nhượng nhà đất của bà Dung vào năm 2013 anh Dương được nhận 46.000.000 đồng tiền đền bù một phần giải phóng mặt bằng của 16 m² từ thửa đất số 826 tờ bản đồ số 13 tại Khối Y, phường Vi, thành phố V; gia đình anh Dương ở và kinh doanh tại nhà và đất đó từ năm 2008 đến nay là 12 năm, đó là khoản tiền vợ chồng anh Dương thuê nhà ở, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị S trình bày:

Năm 2008, ông Đào Ánh D có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Dương Thị D1 và 01 căn nhà mái bằng liền kề trên diện tích đất 73,26 m² mang tên hộ bà Dương Thị D1, hợp đồng chuyển nhượng được Phòng công chứng số 1 Nghệ An công chứng. Hiện nay ông Hà Mạnh Hùng đã lấy lại nhà và đất theo Bản án của Tòa án. Ông D khởi kiện bà Dung thanh toán số tiền 1.555.016.760 đồng, bà S đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thái A, trong quá trình giải quyết vụ án vắng mặt và không có ý kiến gì với nội dung vụ án.

Phòng công chứng số 1 Nghệ An trong quá trình giải quyết vụ án vắng mặt và không có ý kiến gì với nội dung vụ án..

Với nội dung trên, Bản án Dân sự sơ thẩm số 39/2021/DSST ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Áp dụng điều 121, 122, 127, 137, 697, 699, 701 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 46, 105, 106, 107 Luật đất đai 2003; Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 265, 264, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 về quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Ánh D.

Buộc bà Dương Thị D1 phải thanh toán cho ông Đào Ánh D số tiền 1.555.016.760 đồng (một tỷ, năm trăm năm mươi lăm triệu, không trăm mười sáu ngàn, bảy trăm sáu mươi đồng).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về lãi suất do thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21 tháng 10 năm 2021, bị đơn bà Dương Thị D1 kháng cáo toàn bộ Bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số 39/2021/DS-ST ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vì không đưa UBND tỉnh Nghệ An tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; không xem xét trách nhiệm của ông Đào Ánh D do không đăng ký sử dụng đất và xin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kịp thời; không xem xét quyền lợi ông D đã được hưởng 13 năm qua để khấu trừ quyền lợi của ông D yêu cầu. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phần tranh luận, ông D thấy mình cũng có lỗi một phần (chiếm 20%) do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét phần lỗi của mình để quyết định cho phù hợp quy định của pháp luật.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 75, Điều 76, Điều 85, Điều 86 và Điều 294 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyền tranh tụng của các đương sự được bảo đảm.

- Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn Dương Thị D1 kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Dương Thị D1; nhưng sửa một phần Bản án sơ thẩm do Nguyên đơn xác định có lỗi 20% để buộc bị đơn Dương Thị D1 phải thanh toán cho nguyên đơn Đào Ánh D số tiền còn lại sau khi trừ phần lỗi của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã hỏi ý kiến của các đương sự có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không nhưng các

đương sự không thỏa thuận được. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 22/12/2008, ông Đào Ánh D có nhận chuyển nhượng của vợ chồng bà Dung thửa đất số 826, tờ bản đồ số 13, diện tích 73,26m² tại xóm Yên Giang, xã Vinh Tân, thành phố V, tỉnh Nghệ An và một ngôi nhà trên đất có diện tích xây dựng là 66,6m². Tại thời điểm nhận chuyển nhượng các bên có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 22/12/2008 được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Nghệ An. Sau khi nhận chuyển nhượng, vợ chồng ông Đào Ánh D sử dụng đất ổn định, liên tục. Năm 2018, ông Hà Mạnh Hùng (chồng cũ của bà Dung) khởi kiện bà Dung ra Tòa án yêu cầu tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 22/12/2008 giữa ông Đào Ánh D và bà Dương Thị D1 vô hiệu. Đồng thời, buộc ông D và bà Dung phải giao trả lại thửa đất và ngôi nhà trên đất cho ông Hùng. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 91/2019/DS-PT ngày 25/11/2019 của Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 22/12/2008 giữa ông Đào Ánh D và bà Dương Thị D1 vô hiệu, buộc ông Đào Ánh D và bà Dương Thị D1 trả lại cho ông Hùng quyền sử dụng đối với thửa đất số 826, tờ bản đồ số 13, diện tích 73,26 m² tại xóm Yên Giang, xã Vinh Tân, thành phố V, tỉnh Nghệ An và ngôi nhà trên đất. Tại phiên tòa Bị đơn không đề nghị gì thêm về việc có định giá lại tài sản hay không, chấp nhận giá đã thẩm định tháng 10 năm 2020 của Trung tâm định giá Chi nhánh Bắc miền Trung theo yêu cầu của Nguyên đơn ông Đào Ánh D.

[3] Xét kháng cáo của Bị đơn, thấy rằng: Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 46/QĐTTLH ngày 30/8/1995 của Tòa án nhân dân thành phố V đã ghi nhận: “Về tài sản: Hai bên thỏa thuận giao cho ông Hùng được quyền sở hữu 01 nhà hai tầng và 03 gian nhà cấp 4 ...; về đất ở: Ông Hùng được quyền sử dụng mảnh đất 300m² gắn liền với nhà ở tại Yên Giang, xã Vinh Tân, thành phố V...”. Năm 1995 ông Hùng phá dỡ ngôi nhà cấp 4 và xây dựng ngôi nhà mới, ngôi nhà này ông D đã nhận chuyển nhượng từ bà Dung sử dụng từ năm 2008 đến năm 2019. Như vậy, theo Quyết định thuận tình ly hôn số 46/QĐTTLH ngày 30/8/1995 của Tòa án nhân dân thành phố V, thì thửa đất 826, tờ bản đồ số 13, diện tích 73,25m² tại Khối Y, phường Vi, thành phố V, tỉnh Nghệ An là phần đất của ông Hà Mạnh Hùng được Tòa án giao khi giải quyết ly hôn với bà Dương Thị D1. Bà Dung cho rằng đây là thửa đất không nằm trong diện tích 300m² của ông Hà Mạnh Hùng, Hội đồng xét xử không xem xét vì không liên quan đến khởi kiện giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu của nguyên đơn cũng như nội dung kháng cáo.

[3.1] Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Đào

Ánh D và bà Dương Thị D1 hai bên ký kết là có thật, việc chuyển nhượng được lập thành văn bản, được Phòng công chứng số 1 tỉnh Nghệ An công chứng nội dung giao dịch ngày 22/12/2008, sau khi nhận chuyển nhượng gia đình ông Đào Ánh D đã chuyển đến ở cho đến năm 2019 thì phải giao lại cho ông Hà Mạnh Hùng, quá trình sinh sống đã sửa chữa lại nhà ở. Tại Bản án số 91/2019/DS-PT ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 22/12/2008 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Nghệ An giữa bà Dương Thị D1 và ông Đào Ánh D đối với thửa đất số 826, tờ bản đồ số 13, diện tích 73,26 m² tại Khối Y, phường Vi, thành phố V, Nghệ An là giao dịch vô hiệu; buộc ông Đào Anh Dương và bà Dương Thị D1 phải trả lại cho ông Hà Mạnh Hùng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 826, tờ bản đồ số 13, diện tích 73,26 m² tại Khối Y, phường Vi, thành phố V, Nghệ An và ngôi nhà 2 tầng có tứ cận Đông giáp đất ruộng Hợp tác xã; Tây giáp đường Phạm Hồng Thái; Bắc giáp gia đình anh Bình Toàn; Nam giáp gia đình anh Dương Văn Tiến; buộc ông Hà Mạnh Hùng phải trích tiền công sức duy trì, sửa chữa xây dựng ngôi nhà mái bằng thành ngôi nhà 2 tầng cho ông Đào Ánh D và bà Hồ Thị Sen là 200.000.000 đồng. Như vậy, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông D và bà Dung là vô hiệu. Đây là lỗi của bà Dương Thị D1. Tại phiên tòa ông D xét thấy bản thân cũng có lỗi do không tìm hiểu kỹ tài sản hai bên chuyển nhượng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm bớt thiệt hại cho bà Dung 20%. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này của ông D vì không trái pháp luật, không bị ai ép buộc mà tự nguyện xác định phần lỗi của mình. Bà Dung cho rằng ông D không đi làm thủ tục chuyển nhượng là có lỗi của ông D trong việc thực hiện hợp đồng, xét thấy nội dung kháng cáo này cũng không có cơ sở vì thửa đất không phải là tài sản của bà Dung nên hợp đồng chuyển nhượng đất giữa hai bên vô hiệu từ khi ký kết đã không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên.

[3.2] Việc nội dung kháng cáo của bà Dương Thị D1 đề nghị khấu trừ đi thời gian vợ chồng anh Dương ở từ năm 2008 đến năm 2019 tương đương với tiền thuê nhà để ở, tuy nhiên do tài sản đó không thuộc quyền sở hữu của bà Dung, hợp đồng bị Tòa án tuyên bố vô hiệu nên không có căn cứ xem xét.

[3.3] Đối với đề nghị Hội đồng xét xử đưa UBND tỉnh Nghệ An vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chuyển vụ án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử thấy rằng các tài liệu chứng cứ do bị đơn xuất trình không có căn cứ chứng minh về việc có liên quan của UBND tỉnh Nghệ An.

Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn Dương Thị D1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm ông D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần lỗi của ông D nên có căn cứ sửa Bản án để giảm mức bồi thường thiệt hại cho bà Dung.

[4] Về án phí: Bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Dương Thị D1; nhưng nguyên đơn thay đổi yêu cầu nên sửa Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 121, 122, 127, 137, 697, 699, 701 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 46, 105, 106, 107 Luật đất đai 2003; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Ánh D;

Buộc bà Dương Thị D1 phải thanh toán cho ông Đào Ánh D số tiền 1.244.013.408 đồng (một tỷ, hai trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm mười ba ngàn, bốn trăm linh tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2021/QĐ-BPKCTT ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V bằng hình thức: Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ là số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01/2021/13562299 /HĐTG ngày 05/04/2021 giữa Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh thành Vinh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị

quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí sơ thẩm: Bà Dương Thị D1 là người cao tuổi không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho ông Đào Ánh D số tiền 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002540 ngày 13/01/2020.

Về án phí phúc thẩm: Bà Dương Thị D1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Văn Chắt